

Mật Tạng Bộ 1 _ No.882 (Tr.399 _ Tr.402)

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG TAM MUỘI ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYỂN THỨ MƯỜI TÁM

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc
Khanh_ Truyền Pháp Đại Sư, Sa Môn được ban áo tía (kẻ bầy tôi là) nhóm THI HỘ
phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

ĐIỀU PHỤC NHẤT THIẾT THẾ GIAN ĐẠI MẠN NOA LA
QUẢNG ĐẠI NGHI QUỶ
(Sakala-jagad-vinaya-mahā-maṇḍala-vidhi-vistara)
PHẦN THỨ MƯỜI LĂM

Bảy giờ, tất cả Như Lai tiếp lại vân tập. Vì **khuyến thỉnh** (Adhyeṣaṇa) **Cụ Đức Chấp Kim Cương Nhất Thiết Pháp Chủ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát** (Bhagavān-sarva-dharmesvara Avalokiteśvara-bodhisattva mahāsatva) cho nên nói **108 tên** (Nāmāṣṭa-śata). Tụng là:

Liên Hoa Tát Đỏa, Đại Liên Hoa (Padma-sattva Mahā-padma)

Thế Tự Tại Vương, Đại Chủ Tể (Lokesvara Maheśvara)

Quán Tự Tại Vương Thắng Dũng Tôn (Avalokiteśa Dhīrāgrya)

Cúi đầu quy mệnh Kim Cương Pháp (Vajra-dharma namo 'stute)

Thắng Diệu Pháp Vương, Đại Thanh Tịnh (Dharma-rāja Mahā-suddha)

Đại Ý Tối Thượng Dũng Mãnh Vương (Sattva-rāja Mahā-mate)

Đại Liên Hoa sinh thân hoa sen (Padmātmaka Mahā-padma)

Cúi đầu quy mệnh Liên Hoa Tôn (Padma-nātha namo 'stute)

Diệu Liên Hoa Quang sinh hoa sen (Padmodbhava Su-padmābha)

Hoa sen thanh tịnh khéo trong sạch (Padma-suddha Su-sodhaka)

Kim Cương Liên Hoa, thân sen diệu (Vajra-padma Su-padmāṅga)

Quy mệnh Liên Hoa Liên Hoa Chủ (Padma-padma namo 'stute)

Thắng Đại Quang Minh, Đại Xảo Nghiệp (Mahā-viśva Mahāloka)

Rộng lớn khéo hiểu thân Đại Thắng (Mahā-kārya Mahopama)

Đủ đại dũng mãnh, đại vô úy (Mahā-dhīra Mahā-vīra)

Cúi đầu quy mệnh Đại Cần Dũng (Mahā-śaure namo 'stute)

Biết tâm hữu tình, Pháp Đại Thừa (Sattvāsaya Mahā-yāna)

Pháp tương ứng với Đại Phụ Tổ (Mahā-yoga Pitā-maha)

Tức Tại, Tịnh Lợi sinh vắng lặng (Śambhu Śaṅkara Śuddhārtha)

Cúi đầu quy mệnh Giác Hoa Tú (Buddha-padma namo 'stute)

Nghĩa thật của Pháp, giữ Chính Pháp (Dharma-tatvārtha Saddharma)

Vì Pháp thanh tịnh, Pháp khéo làm (Suddha-dharma Sudharma-kṛt)

Là Thắng Diệu Pháp Đại Pháp Môn (Mahā-dharma Su-dharmāgrya)
Cúi đầu quy mệnh Chính Pháp Luân (Dharma-cakra namo 'stute)

_ Giác Trí Đại Sĩ, Diệu Thắng Dũng (Buddha-sattva Su-sattvāgrya)
Tát Đỏa Thắng Chủ, Pháp Đại Sĩ (Dharma-sattva Su-sattva-dhṛk)
Nhất Thiết Tối Thượng Diệu Dũng Tôn (Sattvottama Su-sattva-jña)
Quy mệnh Dũng Mãnh Thắng Đại Sĩ (Sattva-sattva namo 'stute)

_ Quán Chiếu Tự Tại, Tối Thượng Tôn (Avalokiteśa Nāthāgrya)
Đại Thắng Chủ quán sát khắp cả (Mahā-nātha Vilokita)
Làm ánh sáng đời, lợi Thế Gian (Āloka-loka Lokārtha)
Cúi đầu quy mệnh Thế Tự Tại (Loka-nātha namo 'stute)

_ Văn tự Thế Gian, đại văn tự (Lokākṣar Akṣara-mahā)
Văn tự tối thượng, chữ giúp hiểu (Akṣarāgrya Akṣaropama)
Tất cả văn tự, chữ trong chữ (Akṣarākṣara Sarvākṣa)
Cúi đầu quy mệnh Văn Tự Luân (Cakrākṣara namo 'stute)

_ Liên Hoa Thủ, lại Quảng Đại Thủ (Padma-hasta Mahā-hasta)
Bậc ban bố khiến an ổn khắp (Samāśvāsaka Dāyaka)
Tức Phật, tức Pháp, Phật Đại Tôn (Buddha-dharma Mahā-buddha)
Cúi đầu quy mệnh Phật Uy Đức (Buddhātmaka namo 'stute)

_ Phật: Diệu Sắc Tướng, Đại Sắc Tướng (Buddha-rūpa Mahā-rūpa)
Sắc tướng Kim Cương, bậc Thiện Tướng (Vajra-rūpa Su-rūpavit)
Ánh sáng Đại Pháp, Thắng Diệu Quang (Dharmāloka Su-tejāgrya)
Cúi đầu quy mệnh Thế Quang Diệu (Lokāloka namo 'stute)

_ Liên Hoa Cát Tường Tôn Thắng Chủ (Padma-śrī-nātha Nāthāgra)
Pháp Cát Tường Tôn, Thắng Tôn Giả (Dharma-śrī-nātha Nāthavān)
Tối Thượng Đại Phạm, Phạm Trung Tôn (Bậc Tôn Chủ của hàng Phạm Thiên)
[Brahma-nātha Mahā-brahma]
Cúi đầu quy mệnh Phạm Sinh Tử (người con được sinh ra từ sự thanh tịnh)
[Brahma-putra namo 'stute]

_ Đèn Pháp thắng thượng, đèn hơn đèn (Dīpa Dīpāgrya Dīpogra)
Phát ánh sáng đèn chiếu khắp cả (Dīpāloka Su-dīpaka)
Làm Quang Diệu Tôn, chiếu sáng lớn (Dīpa-nātha Mahā-dīpa)
Cúi đầu quy mệnh Phật Quang Tướng (Buddha-dīpa namo 'stute)

_ Được Phật quán đảnh Tối Thượng Giác (Buddhābhiśikta Buddhāgrya)
Làm các Phật Tử Đại Giác Trí (Buddha-putra Mahā-budha)
Đại Giác quán đảnh Thắng Đỉnh Luân (Buddhābhiśeka Mūrdhāgrya)
Cúi đầu quy mệnh Giác Trung Giác (Buddha-buddha namo 'stute)

_ Đã đủ mắt Phật tức Đại Nhãn (Buddha-cakṣur Mahā-cakṣur)
Lại làm mắt Pháp quán nhìn lớn (Dharma-cakṣur Maheksaṇa)

Tam Ma Địa Trí Nhất Thiết Chủ (Samādhi-jñāna Sarva-sva)
Cúi đầu quy mệnh Kim Cương Nhãn (Vajra-netra namo 'stute)

_ Tán trăm tám (108) tên này của ông
Nếu người, toàn thân cung kính lễ
Hoặc lại quán tưởng hoặc xưng dương
Người ấy sẽ được **Thế Tụ Tại** (Lokesvara: tự tại trong đời)
Nay khuyến thỉnh ông, bậc Vô Úy
Đại Mâu Ni Tôn (Mahā-muṇi-nātha) đang khéo nói
Bản Bộ sinh ra **Diệu Tương Ứng**
Pháp Mạn Noa La Thắng Sự Nghiệp (Dharma-maṇḍalam uttamam)

_ Khi ấy, **Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát** (Āryāvalokiteśvara bodhi-sattva mahā-sattva) nghe **lời khuyến thỉnh của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgatādhyeṣaṇa-vacanam) xong, liền hướng về **Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Như Lai** (Bhagavaṃ śākyamuṇi-tathāgata), trụ trước mặt, đem **hoa sen Kim Cương** (Vajra-padmaṃ) an ở **tim của mình** (Sva-hṛdi), nói Tụng này là:

“Lón thay! **Tối Thượng Đại Thanh Tịnh** (Paramaṃ śuddham)
Con, **Kim Cương Diệu Liên Hoa** (Vajra-padmaṃ) này
Như Thế Đại Tổ rời sinh tử
Đây khéo gia trì Pháp **Bản Bộ**”

_ Khi ấy, Đức Thế Tôn Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai liền nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Pháp Tam Muội Xuất Sinh Gia Trì Liên Hoa Tam Ma Địa** (Sarva-tathāgata-vajra-dharma-samaya-sambhavādhiṣṭhāna-padmaṃ samādhi), nói **Nhất Thiết Như Lai Pháp Tam Muội** (Sarva-tathāgata-dharma-samayaṃ) này, tức **Tâm của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-hṛdayaṃ) từ **trái tim của mình** (Sva-hṛdayaṃ) xuất ra, nói **Tâm Minh** đó là:

“**Hột-ly**”

𑖀𑖡𑖛

*)HRĪḤ

Lúc nói Tâm Minh đó thời từ trái tim của tất cả Như Lai hiện ra **tướng hoa sen** (Padmākāra) có vô số ánh sáng màu thù diệu. Ánh sáng ấy chiếu khắp tất cả Thế Giới, liền dùng **Trí Thanh Tịnh Pháp của nhóm Tham** (Rāgādīni viśuddha-dharmatā-jñānāni), thanh tịnh khắp xong, ánh sáng đó xoay lại từ trái tim của Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát nhập vào

_ Bây giờ, Đức Thế Tôn, tất cả Như Lai đồng nói **Tự Bộ Pháp Tam Muội Tối Thượng Đại Minh** (Sva-kula-dharma-samayāgrya-mahā-vidya) là:

“**Án, phộc nhật-la, bát nột-mô đát ma, hột-ly**”

𑖀𑖡𑖛 𑖀𑖡𑖛 𑖀𑖡𑖛 𑖀𑖡𑖛 𑖀𑖡𑖛 𑖀𑖡𑖛

*)OM _ VAJRA-PADMA-UTTAMA _ HRĪḤ

_ Khi ấy, **Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát** (Vajra-pāṇi) nói **Tự Bộ Tối Thượng Đại Minh** (Sva-kulāgrya mahā-vidya) này là:

“**Án, phộc nhật-la, hồng, phát tra**”

𑖀𑖡𑖛 𑖀𑖡𑖛 𑖀𑖡𑖛

*)OM _ VAJRA HŪM PHAT

_ Lúc đó, **Kim Cương Tạng** Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-garbha) nói **Tự Bộ Tối Thượng Đại Minh** này là:

“**Án, phộc nhật-la, la đát-nô đát ma, đát-la**”

ॐ वज्र रत्न उत्तमः

*)OM_VAJRA-RATNA-UTTAMA_TRĀḤ

_ Bây giờ, **Kim Cương Nhãn** Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-netra) nói **Tự Bộ Tối Thượng Đại Minh** này là:

“**Án, phộc nhật-la, vĩ nại-du đát ma, hột-ly**”

ॐ वज्र वेद नै दु दत्त म हल्यै

*)OM_VAJRA-VIDYA-UTTAMA_HRĪḤ

_ Khi ấy, **Kim Cương Xảo Nghiệp** Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-viśva-karma) nói **Tự Bộ Tối Thượng Đại Minh** này là:

“**Án, phộc nhật-la, vĩ du đát ma, ác**”

ॐ वज्र वेदु दत्त म अक्षै

*)OM_VAJRA-VIŚVA-UTTAMA_AḤ

_ Lúc đó, Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát liền nhập vào **Hiện Nhất Thiết Sắc Tam Ma Địa** (Sarva-rūpa-saṃdarśanaṃ samādhi) nói **Điều Phục Nhất Thiết Thế Gian Tự Tâm Đại Minh** (Sarva-jagad-vinaya-samayam sva-hṛdayam mahā-vidya: Điều Phục Nhất Thiết Thế Gian Tam Muội Tự Tâm Đại Minh) này là:

“**Án, hồng, hột-ly, hô**”

ॐ ह्रं ह्रै ह्रै

*)OM_HŪḤ HRĪḤ HOḤ

Lúc nói Tâm Minh đó thời, từ trái tim của Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát hiện ra **Cụ Đức Cháp Kim Cương Tôn** (Bhagavān vajra-dhārah) như tướng của Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát, ngồi ở hoa sen, kết **Liên Hoa Ấn** (Padma-mudrā) đầy đủ mọi sắc tướng màu nhiệm trang nghiêm, dung hòa **Thể Tướng tất cả Đại Sĩ** (Sarva-sattva) của nhóm Như Lai

Tượng Đại Bồ Tát (mahā-bodhisattva vigrahā) như vậy hiện ra xong, ở tất cả Thế Giới hiện sắc tướng của mình tận khắp các giới hữu tình không dư sót, rộng vì tất cả hữu tình, như ứng điều phục. Làm mọi sự nghiệp xong lại quay về vây vòng quanh vành trăng của Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Như Lai trong **Kim Cương Giới Đại Mạn Noa La** (Vajra-dhātu-mahā-maṇḍala), y Chi mà trụ, nói Tụng này là:

“**Lớn thay! Tất cả Chính Giác Tôn** (Sarva-buddhānāṃ)

Bi (Kāraṇa) với **Phương Tiện** (Upāya) làm Chủ Tể

Hết thầy nẻo ác, nếu điều phục

Ấy liền thành tựu quả nẻo Trời”

_ Bây giờ, Cụ Đức Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát từ **Bộ của mình** (Sva-kulam: Tự Bộ) sinh ra xong. Vì muốn làm xong **Quả** (Phala): **Vô Úy của tất cả Bồ Tát** (Sarva-sattvābhaya), **Tất Địa hiện tiền tối thượng** (Pratīyutthitottama-siddhi), **Kim Cương Pháp Tính** (Vajra-dharmatā), **Thần Thông Trí** (Jñānābhijñā)...của tất cả Như Lai cho nên nói **Điều Phục Nhất Thiết Thế Gian Đại Mạn Noa La** (Sarva-jagad-vinayaṃ mahā-maṇḍala) này. Tụng là:

_ Nay Ta thứ tự sẽ diễn nói

Đại Mạn Noa La Thắng Vô Thượng (Mahā-maṇḍalam uttamam)

Tướng ấy giống như **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu)

Đây nói tên là **Điều Thế Gian** (Jagad-vinayam)

_Đàn ấy: **bốn phương** (Catur-aśra) cùng **bốn cửa** (Catur-dvāra)

Với **bốn lầu gác** (Catur-toraṇa) rất thù diệu

Bốn dây (Catuḥ-sūtra) hòa hợp Pháp tương ứng

Tơ lụa (Paṭṭa), **ngọc** (Mukta), **Anh Lạc** (Muktāhāra)...**nghiêm sức** (Bhūṣitam)

Mạn Noa La ấy, các phần góc

Với các **Môn Hộ** (Dvāra-niryūha) nơi tương hợp

Đắp **báu Kim Cương** (Vajra-ratna) dùng trang nghiêm

Y Pháp nên giảng **Ngoại Đàn Giới** (Bāhya-maṇḍalam)

Tiếp nên chia vị trí **Trung Cung** (Abhyantarataḥ)

Như Giáo, giảng lờng làm bốn phương

_Lớp Đàn thứ hai:cửa, khoảng góc

Cần phải an bày tướng hoa sen

Chia tám cột trụ, y Pháp dụng

Hoa sen tám cánh, nên vẽ tiếp

Ở trong nhụy của hoa sen ấy

Tùy Giáo, an trí **hình tượng Phật** (Buddha-bimbam)

Nên y theo Bản Giáo, tụng **An Tượng Đại Minh**

(Bản khác ghi nhận Đại Minh này là: BUDDHA HŪM)

_ Ở vòng quanh Phật, lại nên vẽ

Trong hoa sen (Padma-madhye) an bốn Tiêu Xí

Chày Kim Cương (Vajram), **Báu** (ratnam) với **hoa sen** (Padmam)

Hoa sen mọi màu (Viśva-padmam) làm thứ tư

Đại Minh của nhóm này là:

“**Án, hồng, đề, cật-lý**”

ॐ ॐ ॐ ॐ

*)OM_HŪM DHIH KR

(Bản khác ghi nhận là: **Oṃ Huḥ Dhīh Kṛḥ**)

_ Dùng **bước Kim Cương** (Vajra-vega) mà tiến dần

Y Pháp, Đông: bày Mạn Noa La

Giữa an **Quán Tự Tại Thắng Tôn** (Lokeśvarah)

Đầy đủ tất cả diệu sắc tướng

Hai bên (trái phải) Tôn ấy, y Pháp vẽ

Đại Sĩ nhóm **Kim Cương Cao Cử** (Vajra-garva)

Mọi Đại Sĩ Tôn của nhóm Phật

Mỗi mỗi vẽ **tướng cầm hoa sen** (Padma-cihna-dharām: tướng cầm tiêu xí hoa sen)

Đại Minh của nhóm này là:

“**Án, tát lý-phộc đát tha nga đa, đát lý-ma, hồng**”

ॐ ॐ ॐ ॐ

*)OM_SARVA-TATHĀGATA-DHARMA HŪM

“**Án, phộc nhật-la, bát nột-hàm cốt xá (1) cô xá đà la, phộc nhật-la tát đỏa, hồng, phát tra**”

ॐ वज्र पद्मं शं कु री ऋ री ऋ र वज्रसत्त्वं हूं हूं

*)OM_ VAJRA-PADMĀMKUŚA KOŚA-DHĀRA _ VAJRA-SATVA HŪM PHAT

“Án, ma la dā, ma la dā (1) bát nột-ma, cô tô ma, dục đà, đà la, mô già, xá la, hô (2)”

ॐ मारय मारय पद्म कुसुमयुध धारा मय री र ऋ

*)OM_ MĀRAYA MĀRAYA _ PADMA KUSUMĀYUDHA-DHĀRA AMOGHA-ŚARA HOH

“Án, bát nột-ma, tam bà phộc (1) bát nột-ma, hạ sa-đa, sa độ, hồng (2)”

ॐ पद्मं संखं पद्मं न संखं हूं

*)OM_ PADMA-SAMBHAVĀ _ PADMA-HASTA SĀDHU HŪM

Dùng bước Kim Cương (Vajra-vega) mà tiến dần

Nam: bày Mạn Noa La thứ hai

Chính giữa nên vẽ Bản Bộ Tôn

Trong mào đỉnh có tượng Như Lai

Hai bên (trái phải) Tôn ấy nên vẽ khắp

Các Đại Sĩ nhóm Tỳ Câu Chi (Bhṛkuṭi)

Đều cầm hoa sen làm Tiêu Xí

Như đã nói án, y thứ tự

Đại Minh của nhóm này là:

“Án, bát nột-ma, bặt-lý cô chi (1) đát chi, đát la (2)”

ॐ पद्मं भृकुटं तटं त्रः

*)OM_ PADMA-BHṚKUṬI TAṬI _ TRAH

(Bản khác ghi nhận là; om_ Bhṛkuti trah)

“Án, bát nột-ma, tô lý-dã, nhập-phộc la, hồng”

ॐ पद्मं सुज्जं हूं

*)OM_ PADMA-SŪRYA-JVALA HŪM

“Án, bát nột-ma, ma ni, kê đồ, đà la (1) tán nại-la, bát-la hát-la nại dā (2) a lý-dã phộc lộ chỉ đế (3) phộc lộ chỉ đế thuyết la (4) nỉ hứ, tát lý-phộc lý-thang, thi kiệt-lãm, tam ma dā, hồng (5)”

ॐ पद्मं मणि कर्तुं धारा वज्र पद्मस्य मण्डपलोकं सर्वलोकं धरं हूं

*)OM_ PADMA -MAṆI-KETU-DHĀRA _ CANDRA PRAHLĀDAYA_ ĀRYA-AVALOKITE AVALOKITEŚVARA DEHI _ SARVA-ARTHAM ŚĪGHRAṀ SAMAYA HŪM

(Bản khác ghi nhận là: Om_ padma-maṇi-ketu-dhara candra prahlādayāvalokiteśvara dehi me sarvārthān śīghraṃ samaya hūm)

“Án, bát nột-ma, trá hạ tát ca, nại xá mục kha, mục kha (1) hác hác hác hác, hồng (2)”

ॐ पद्मं हंसकं हरिसुखं सुखं हूं

*)OM_ PADMA –AṬṬA HĀSAKA _ DAŚA-MUKHA MUKHA _ HAḤ HAḤ HAḤ HAḤ _HŪM

Dùng bước Kim Cương mà tiến dần
Tây: bày Mạn Noa La thứ ba
Đại Sĩ **Bản Bộ** y thứ tự
Đều về an ở Tòa hoa sen
Hai bên (trái phải) Tôn ấy nên về khắp
Như đã nói ấy, y thứ tự
Đại Sĩ Tôn nhóm **Liên Hoa Quang** (Padmāloka)
Y Pháp thứ tự nên an bày

Đại Minh của nhóm này là:

“**Án, đa la, bát nột-ma, phộc lộ cát dã, hàm (1) tam ma dã tát đỏa, hồng (2)**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ ह्रीं

*)OM_ TĀRĀ PADMA AVALOKAYA MĀM SAMAYA-SATVA HŪM

“**Án, bát nột-ma, cô ma la, thước cát-để, đà la (1) kha nột-nghệ na, thân na, tần na, hồng, phát tra (2)**

ॐ नमो कुमारे शक्तिधारे खड्गानाम् च्छिन्दाम्

*)OM_ PADMA KUMĀRA ŚĀKTI-DHĀRA _ KHADGĀNĀM CCHINDA BHINDA HŪM PHAT

(Bản khác ghi nhận là: **Oṃ_ padma-kumāra padma-śakti-dhara khadḡeṇa cchinda cchinda hūm phat**)

“**Án, bát nột-ma, nê la kiến xá (1) thương kha, tác cật-la, nga nại (2) bát nột-ma bá ni (3) mê kiệt-la, tả lý-ma, nễ phộc sa na (4) cật-lý sắt-noa, tát lý bát, dã nghệ-du bát vĩ đa (5) nhĩ na, tả lý-ma, phộc ma, tác kiến độ, đất lý dã (6) na la dã noa, lỗ ba đà la (7) để-lý nê đất-la, môn tả, tra, hạ tang (8) bát-la phệ xá dã, tam ma dương, nỉ hứ, di, tát đình (9) a phộc lộ chỉ để thuyết la, hồng (10)**”

ॐ नमो नीलकण्ठे शिखरे चक्रपादे नमो भगवते वासुदेवाय ॐ ह्रीं
ॐ नमो नीलकण्ठे शिखरे चक्रपादे नमो भगवते वासुदेवाय ॐ ह्रीं

*)OM_ PADMA –NĪLAKAṆṬHA ŚĀṆKHA CAKRA GADA _ PADMA-PĀṆI MEKHALA CARAMANIVĀSANA _ KṚṢṆA-SARPA YAJÑA-UPAVĪTA JINA-CAMARA VĀMA-SKANDHA-UTTARĪYA _ NĀRĀYAṆA-RŪPA-DHĀRA TRINETRA MUÑCA AṬṬA-HĀSAM_ PRAVEŚAYA SAMAYAM DEHI ME SIDDHIM_ AVALOKITEŚVARA HŪM

(Bản khác ghi nhận là: **Oṃ_ padma-nīlakaṇṭha śaṅkha cakra gadā padma-pāṇi vyāghra-carma nivasana kṛṣṇa-sarpa kṛta yajñopavitā jina-carma vāma-skandhottarīya nārāyaṇa-rūpa-dhara tri-netre maṃcāṭṭa-hāsaṃ praveśaya samayān dehi me siddhim avalokiteśvara hūm**)

“**Án, môt-la hạ-ma, bát nột-ma, tam bà phộc (1) nhạ ba, nhạ ba (2) bát nột-ma, bà sa, hồng (3)**”

ॐ वसुधैव कुटुम्बकम् ॐ ह्रीं

*)OM_ BRAHMA-PADMA-SAMBHAVA _ JAPA JAPA _ PADMA-BHĀSA HŪM

_Dùng bước Kim Cương mà tiến dần
 Bắc: bày Mạn Noa La thứ ba
 Hoa sen bốn mặt như Pháp Nghi
 Nên vẽ tướng cầm **Liên Hoa Xoa** (Padma-sūla)
 Hai bên (trái phải) Tôn ấy, các phân vị
 Vẽ Tôn của nhóm **Kim Cương Vũ** (Vajra-nṛtya)
 Đều cầm hoa sen làm Tiêu Xí
 Đại Sĩ nhóm này như Giáo, vẽ
Đại Minh của nhóm này là:

“**Án, bát nột-ma, na trí thuyết la (1) na tra, na tra (2) bố nhạ dã, tát lý-phộc, đất tha nga đảm (3) phộc nhật-la, cát lý-ma, tam ma dã, cát lý-sa dã (4) bát-la phệ xá dã, mãn đà dã, phệ xá dã (5) tát lý-phộc, cát lý-ma, tát đình, di, bát-la dã tha, phộc lộ chỉ đế thuyết la, hồng (6)**”

ॐ चश्र वज्रशिर वज्रवज्र पूरुय सत् वज्रगणेश वज्र क्रम
 सम्यक्प्रथम चश्रिय व वदश्रिय सत् क्रम (संक्र म प्रथक् वज्रक्र गश्र रं
 *)OM_ PADMA-NATEŚVARA _ NAṬA NAṬA PŪJAYA _ SARVA
 TATHĀGATĀM VAJRA-KARMA SAMAYA-AKARŚĀYA PRAVEŚAYA
 BANDHAYĀVEŚAYA SARVA-KARMA-SIDDHIM ME PRAYĀCCHA
 AVALOKITEŚVARA HŪM

“**Án, a bà dương, nại nại, phộc lộ chỉ đế thuyết la (1) lạc xoa, mãn đà (2) bát nột-ma, cát phộc ngoại, tam ma dã, kháng (2)**”

ॐ अरय ददवज्रक्र गश्र र रक्ष व व चश्र क्रवय सम्य क्र
 *)OM_ ABHAYAMDADA AVALOKITEŚVARA _ RAKṢA BANDHA _
 PADMA-KAVACE SAMAYA HAM

“**Án, ma hạ bát-la tán noa, vĩ thuyết lỗ ba (1) vĩ cát tra, bát nột-ma, năng sắt-tra-la, cát la la, tỳ sa noa, phộc câu-đát-la (2) đất-la sa dã, tát lý-vông, bát nột-ma, dược xoa (3) kha nại kha nại (4) đề câu, đề câu, đề câu, đề câu (5)**”

ॐ मरु प्रव श्रि (श्रि र् च (श्रि व चश्र दंश्र क्र व लीषम वक्र वमय सत्
 चश्र यक्ष ऋददद (व्रव्रव्रव्रव्रव्र
 *)OM_ MAHĀ-PRACANDA VIŚVA-RŪPA _ VIKATA-PADMA-DAMṢṬRA
 KARĀLA BHĪṢAṆA-VAKTRA _ TRĀSAYA SARVAṆ PADMA-YAKṢA
 KHĀDA KHĀDA _ DHIK DHIK DHIK DHIK

“**Án, bát nột-ma, mẫu sắt-trí, tam ma dã, tát-đát-phộc, mãn đà, hồng, phát tra**”

ॐ चश्रसृष्ट सम्यसव व वं क्र व
 *)OM_ PADMA-MUṢṬI SAMAYA-SATVA BANDHA HŪM PHAT
 (Bản khác ghi nhận là: **Oṃ_padma-muṣṭi samayas tva bandha hūm phat**)

_Dùng bước Kim Cương mà tiến dần
 Bày các phân góc Mạn Noa La
 Y Pháp Nghi nhóm **Kim Cương Hý** (Vajra-lāsyā)
 Nên vẽ Tôn nhóm **Liên Hoa Hý** (Padma-lāsyā)
Đại Minh của nhóm này là:

“Án, bát nột-ma, lá tây, la nga dã (1) ma hạ nĩ vĩ la nga, bổ nhạ, tam ma duệ, hồng (2)”

ॐ ५शरुशु र्गय मरु दे र्ग पूरु समय हूं

*)OM_ PADMA-LĀSYE RĀGAYA MAHĀ-DEVI RĀGA PŪJA SAMAYE HŪM

“Án, bát nột-ma, ma lê (1) tỳ sắn tả, tỳ thi ca, bổ nhạ, tam ma duệ, hồng (2)”

ॐ ५श मरुदे वरुदे वरु पूरु समय हूं

*)OM_ PADMA-MĀLE- ABHIṢIMCA ABHIṢEKA PŪJA SAMAYE HŪM

“Án, bát nột-ma, nghệ đê (1) nga nại nga nại (2) nghệ đa, bổ nhạ, tam ma duệ, hồng (3)”

ॐ ५शगी ग गदगद गी ग पूरु समय हूं

*)OM_ PADMA-GĪTE GADA GADA GĪTA PŪJA SAMAYE HŪM

“Án, bát nột-ma, nễ-lý đát-duệ, nễ-lý đa (1) tát lý-phộc bổ nhạ, bát-la phộc lý đa na, tam ma duệ, hồng (2)”

ॐ ५शवृ ण वृ ण स र् पूरु सव र् व समय हूं

*)OM_ PADMA-NṚTYE NṚTYA _ SARVA-PŪJA PRAVARTANA SAMAYE HŪM

Dùng bước Kim Cương mà tiên dân

Bày phần vị Ngoại Mạn Noa La (bāhya-maṇḍala)

Hết thầy nhóm Liên Hoa Hương (Vajra-dhūpa), *bốn*

Cúng Đường Hiền Thánh (Pūjādevyaḥ) y Pháp vẽ

Cúng Đường Án Minh (Pūjā-mudrā) của nhóm này là:

“Án, bát nột-ma, độ ba bổ nhạ, tam ma duệ (1) bát-la hát-la nại dã (2) bát nột-ma cô la, nại duệ đê, ma hạ, nga ni (3) bát nột-ma la đê, hồng (4)”

ॐ ५शवु ५ पूरु समय स्रुदय ५शकुल दय ग मरुग(म ५श र् ग हूं

*)OM_ PADMA-DHŪPA PŪJA SAMAYE _ PRAHLĀDAYA PADMA-KULA DAYETE MAHĀ-GAṆI PADMA-RATI HŪM

“Án, bát nột-ma, bổ sắt-ba bổ nhạ, tam ma duệ (1) bát nột-ma phộc tát nễ (2) ma hạ thất-lý duệ (3) bát nột-ma cô la, bát-la đê hạ lý (4) tát lý-phộc lý-thang, sa đạt dã, hồng (5)”

ॐ ५शपुष्प पूरु समय ५शव(स ग मरुश्रिय ५श कुल ५ ग र् र् मरु दं सव हूं

*)OM_ PADMA-PUṢPA PŪJA SAMAYE _ PADMA-VĀSINI MAHĀ-ŚRĪYE PADMA-KULA APRATIHĀRE SARVA-ARTHAM SĀDHAYA HŪM

“Án, bát nột-ma, nĩ ba, bổ nhạ, tam ma duệ (1) bát nột-ma cô la, tôn nại-lý (2) ma hạ nô đa lộ ca, tán nhạ na na dã (3) bát nột-ma, sa la toa đê, hồng (4)”

ॐ ५शरी ५ पूरु समय ५शकुल श्री र् र् मरु उरु उरु र् r

*)OM_ PADMA-DĪPA PŪJA SAMAYE _ PADMA-KULA SUNDARI MAHĀ-UDĀRYĀLOKA SAṀJÑĀNAYA PADMA-SARASVATĪ HŪM

(Bản khác ghi nhận là: Oṃ padma-dīpa-pūjā-samaye padma-kula sundari mahā-dūtyāloka sa,mjanaya padma-sarasvati hūṃ)

“Án, hiến đà bố nhạ, tam ma duệ (1) ma hạ bát nốt-ma cô la, tức trí (2) cô lô, cô lô (3) tát lý-phộc cát lý-ma ni, di, bát nốt-ma, tát đề, hồng (4)”

ॐ वसवधुव वसुसमय मजवसकुवव वसुसु म व नम म वस (सिद्धि हूं)

*)OM PADMA-GANDHA PŪJA SAMAYE MAHĀ-PADMA-KULA-CETĪ KURU KURU SARVA KARMĀṆI ME PADMA-SIDDHI HŪM

_Tiếp ở khoảng bốn cửa hoa sen (Padma-dvāra)

_Y Pháp nên vẽ bốn **Ma Chủ** (Gaṇapati: Chúng Chủ)

Tâm Án (Hṛdaya-mudrā) nhóm ấy như thứ tự

Như Giáo đã nói, nên vẽ khắp

Đại Minh của nhóm này là:

“Án, hát dã ngật-ly phộc (1) ma hạ bát nốt-hàm cốt xá, cát lý-sa dã (2) thi kiệt-lâm, bát nốt-ma cô la, tam ma dương (3) cô xá, đà la, hồng, nhược”

ॐ नदधुव मजवसुसु वसुसुसु वसुसु वसुसुसु वसुसु वसुसुसु वसुसु वसुसु

*)OM HAYAGRĪVA MAHĀ-PADMĀMKUŚĀKARṢAYA ŚĪGHRAM PADMA-KULA-SAMAYAM-AMKUŚA-DHĀRA HŪM JAḤ

(Bản khác ghi nhận là: Om hayagrīva mahā-padmaṅkuśākarṣaya śīghraṃ sarva-padma-kula-samayān padmāmkuśa-dhara hūm jjah)

“Án, a mô già bát nốt-ma bá xá (1) cốt-lỗ đà, cát lý-sa dã, phệ xá dã (2) ma hạ bát thú bát đề (3) dã ma, phộc lỗ noa, cô phệ la, một-la hạ-ma, phệ sa đà la (4) bát nốt-ma cô la, tam ma dương, hồng, hồng (5)”

ॐ मजवसवसुसु वसुसु वसुसु वसुसु वसुसु वसुसु वसुसु वसुसु वसुसु

*)OM AMOGHA-PADMA-PĀŚA KRODHĀKARṢAYA - PRAVEŚAYA, MAHĀ-PĀŚUPATI, YAMA, VARUṆA, KUBERA, BRAHMA, VEŚADHĀRA - PADMA-KULA SAMAYAM HŪM HŪM

“Án, bát nốt-ma, táp-bồ tra (1) măn đà măn đà (2) tát lý-phộc bát nốt-ma cô la, tam ma dương, thi kiệt-lâm, hồng, tông (3)”

ॐ वसुसु वसुसु वसुसु वसुसु वसुसु वसुसु वसुसु वसुसु वसुसु

*)OM PADMA-SPHOTA BANDHA - SARVA-PADMA-KULA SAMAYAM ŚĪGHRAM - HŪM VAM

“Án, sát trá-mục kha, sa na dạt-cô ma la phệ sa đà la (1) bát nốt-ma kiện tra dạ, phệ xá dã (2) tát lý-phộc bát nốt-ma cô la, tam ma dã (3) tát lý-phộc mầu nại-la, măn đà dã (4) tát lý-phộc tam ma du, di, bát-la dã tha (5) bát nốt-ma, phệ xá, ác ác ác ác (6)”

ॐ वसुसु वसुसु वसुसु वसुसु वसुसु वसुसु वसुसु वसुसु वसुसु

*)OM ṢAḬ-MUKHA SANAT-KUMĀRA VEŚADHĀRA PADMA GHAMṬĀYĀ ĀVEŚAYA - SARVA-PADMA-KULA SAMAYAM - SARVA MUDRA BANDHAYA - SARVA-SAMAYA-UMI PRAYĀCCHA - PADMA ĀVEŚA AḤ AḤ AḤ AḤ

(Bản khác ghi nhận là: **Om_ṣaḍ-mukha sanat-kumāra veṣa-dhara padma-ghaṇṭayāveśaya sarva-padma-kula samayān sarva-mudrāṃ bhandhaya_ sarva-siddhaya me prayaccha padmāveśa Aḥ Aḥ Aḥ Aḥ**)

Đây là hét thầy Pháp dụng của **Điều Phục Nhất Thiết Thế Gian Mạn Noa La** (Sarva-jagad-vinaya-padma-maṇḍala: Điều Phục Nhất Thiết Thế Gian Liên Hoa Mạn Noa La) đều như **Quảng Đại Nghi Quỹ** (Vidhi-vistara) đã nói. Ấy là trước tiên **Liên Hoa A Xà Lê** (Padmācārya) tự kết **Kim Cương Liên Hoa Tam Muội Ấn** (Vajra-padma-samaya-mudrāṃ), vào Mạn Noa La xong y theo Pháp Nghi của **Kim Cương Giới Đại Mạn Noa La** (Vajra-dhātu-mahā-maṇḍala) ấy làm các sự nghiệp, nói **Tâm Minh** đó là:

“**Án, bát nột-ma, táp-bồ tra, đề đề sắt-xá, ác**”

ॐ प ष ष्ठुत्त (१ पृ ष्ठु)

*)OM_ PADMA-SPHOṬA ADHITIṢṬA AḤ

A Xà Lê tương ứng thực hiện Giáo Sắc như vậy, Tam Muội Ấn (Smaya-mudrāṃ) như vậy, **Tự Bộ Quán Đỉnh Pháp Nghi** như vậy, cầm giữ hoa sen, **Tên Liên Hoa** (Padma-nāma) của mình, nhóm **Liên Hoa Câu** (Padmāṃkuśa), **Sự Nghiệp** (Karma) của **Tự Bộ** (Sva-kulam)...mỗi mỗi như ứng, y theo Pháp làm xong, như Pháp thành tựu của Yết Ma Ấn Đại Sĩ. Đây cũng như vậy, làm việc thành tựu

Sau đó y theo Pháp dẫn dắt Liên Hoa Đệ Tử vào Mạn Noa La. Trước tiên vì Đệ Tử trao truyền lời **Thệ Giới**: “*Nay chỗ làm này tức là **Liên Hoa Tát Đỏa Tự Bộ Bí Mật**. Người chẳng nên đem Pháp bí mật này giao tiếp vì người nói. Không khiến bị trở ngược, chiêu vời tai vạ, thân hoại mệnh chung bị rơi vào Đại Địa Ngục*”

Sau đó khiến kết **Tam Muội Ấn** (Samaya-mudrāṃ) trao truyền **Đại Minh** đó là:

“**Án, phộc nhật-la, bát nột-ma, tam ma dã, tát-dát-tông**”

ॐ व ष्ठुत्त प ष्ठुत्त

*)OM_ VAJRA-PADMA-SAMAYA STVAM

_Tiếp khiến mặc **áo trắng** (Śveta-vastra) dùng tám lụa trắng che mặt, y theo Pháp dẫn vào trong Mạn Noa La, trao truyền **Đại Minh** đó là:

“**Án, bát nột-ma, tam ma dã, hồng**”

ॐ प ष्ठुत्त प ष्ठुत्त

*)OM_ PADMA-SAMAYA HŪM

_Tiếp nên như Giáo đã nói, làm Yết Ma xong, trừ bỏ tám lụa che mặt. A Xà Lê cầm xong, đem hoa sen trao cho Đệ Tử ấy, trao truyền **Đại Minh** đó là:

“**Án, bát nột-ma, hát sa-đa (1) bát nột-ma, dát lý-ma đảm, bá la duệ đề (2)**”

ॐ प ष्ठुत्त प ष्ठुत्त प ष्ठुत्त

*)OM_ PADMA-HASTA – PADMA-DHARMA-TĀM PĀLAYETI

_Đệ Tử ấy nói: “Nhóm nào là **Pháp Tính của hoa sen** (Padma-dharmatā: Liên Hoa Pháp Tính)?”

_Thời A Xà Lê dùng Tụng đáp rằng:

Tính hoa sen này tức Tính **Tham**

Mà chúng tính ấy vốn không nhiễm

Quán tướng tất cả Nhân thanh tịnh
Tính **tội** cũng thế, vốn không nhiễm
Đây tức là **Pháp Tính của hoa sen** (Padma-dharmatā)
Sau đó dạy truyền **Liên Hoa Bộ Ấn Trí** (Padma-kula-mudrā-jñānam)

_ Trong tim tưởng vẽ tướng hoa sen
Quán tướng hoa sen hiện trong tim
Liên Hoa Cát Tường Kính Ái (Padma-śriyaṃ vaśī) thành
Khởi điều chẳng thành, nơi yêu khác

_ Tượng ảnh tượng Phật, vẽ ở trán
Ý theo Pháp quán tướng liên tục
Do Quán Tướng ấy, Nhân bền chắc
Mau được tương ứng Pháp Quán Đỉnh

_ Tượng ảnh tượng Phật trụ trong miệng
Tiếp lại tướng hiện ở đầu lưỡi
Tự Bộ Biện Tài Đại Minh Phi (Sva-kula Sarasvatī mahā-devī)
Liên ở trong miệng mà thường tại

_ Dùng **Đẳng Nhiếp** (Samāhita) Tâm khéo an bày
Hoa sen tướng hiện trong Đỉnh Luân (Padmam uṣṇīṣa-madhye)
Do tướng **trong đỉnh hiện hoa sen** (Padmam uṣṇīṣe)
Các bậc **Xung Phi** (Khe-gāmī: bay vọt lên) còn kính yêu
Đại Minh của nhóm này là:

“**Bát nột-ma, thất-lý dương, phộc xá ma na dã, hô**”

पद्मनिष्कृतं त्रिभुवनं

*)PADMA-ŚRĪYAM VAŚAM ĀNAYA HOḤ

“**Bát nột-ma, tỳ thủy ca, bát-la dã tha, tông**”

पद्मनिष्कृतं त्रिभुवनं

*)PADMA-ABHIṢEKA PRAYĀCCHA VAM

“**Bát nột-ma, sa la bà đế, du đạt dã, hồng**”

पद्मनिष्कृतं त्रिभुवनं

*)PADMA-SARASVATĪ ŚUDDHAYA HŪM

“**Bát nột-mô lý-dà nang, phộc thi cô lỗ, nhược**”

पद्मनिष्कृतं त्रिभुवनं

*)PADMORDHVAM VAŚĪ KURU JAḤ

Nhóm như vậy là **Liên Hoa Bộ Ấn Trí** (Padma-kula-mudrā-jñāna)

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG TAM MUỘI ĐẠI GIÁO VƯƠNG
_ QUYỀN THỨ MƯỜI TÁM (Hết) _

